

Bản án số: 41 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2025
“V/v ly hôn giữa ông Hiên và bà L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy – Ông Trần Quốc Đẩu
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979. Nơi ĐKNKTT: Thôn Thuận Châu, xã Kỳ Ch, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1980. Nơi ĐKNKTT: khối 2 phường Nghi T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày: Tôi và bà Trần Thị L kết hôn với nhau vào ngày 10/3/2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Thu, TX Cửa Lò (nay là TP Vinh), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài đến cuối năm 2023 đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tính, không phù hợp quan điểm sống, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã

được gia đình nội ngoại hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Hiện tôi không còn tình cảm gì với chị L nữa nên đề nghị Tòa án TP Vinh giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 14/8/2006, hiện tại cháu đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai là tùy cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị L vắng mặt nhưng có gửi bản trình bày: Tôi Trần Thị L ở khối 2 phường Nghi Thu, TP Vinh, Nghệ An. Tôi đồng ý đơn ly hôn của anh Nguyễn Minh H nêu trên, về tài sản và con cái không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông Nguyễn Minh H được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về nuôi con chung: Ông H và bà L có 01 con chung là Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 14/8/2006 đã đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản: Ông H và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, Ông Nguyễn Minh H khởi kiện xin ly hôn bà Trần Thị L có ĐKNKTT tại phường Nghi Thu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc không hòa giải được với bị đơn: Ngày 25/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và bị đơn bà Trần Thị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo và triệu tập hợp lệ bà L đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc bà L đều không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa: Ông Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ, trong quá trình làm việc đã có lời khai cũng như yêu cầu cụ thể. Vì lý do công việc nên nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho bà L. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 06/5/2025 bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng bà L vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H kết hôn với bà Trần Thị L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Thu, TX Cửa Lò (nay là thành phố Vinh), tỉnh Nghệ An ngày 10 tháng 3 năm 2005. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà L là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa ông H và bà L thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, cuối năm 2023 thì mâu thuẫn càng tăng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai bên đã nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung, mặt khác bản thân ông H không còn tình cảm với bà L và không muốn tiếp tục sống cùng nhau nữa. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa ông H và bà Lowogn trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ ông H và bà L không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông H được ly hôn bà L.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị L có 01 con chung là Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 14/8/2006, hiện tại cháu đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai là tùy cháu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Minh H được ly hôn với bà Trần Thị L,
2. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị L có 01 con chung là Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 14/8/2006, hiện tại cháu đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai là tùy cháu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Minh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0005232 ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Nghi Thu, TP Vinh;
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

